

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2021/HSST
Ngày: 26/8/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán- Chủ tọa phiên Tòa: Ông Hoàng Văn Toan

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn T Chinh
2. Ông Nguyễn Hữu Thái

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn S- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang .

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:* Ông Lê Văn Cường- Kiểm sát viên.

Ngày 26/8/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam T hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2021/HSST ngày 25 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 1992. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Thân Phú, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ văn hóa: 12/12.

Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không.

Bố đẻ: Phạm Văn Đ, sinh năm 1966.

Mẹ đẻ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1967.

Bị cáo có 02 anh em ruột, bản thân là con thứ 01 trong gia đình.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 06/4/2021 đến ngày 12/4/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1/ Bà Đ Thị T sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn Độ Trại, xã Cương S, huyện Lục Nam (vắng mặt)

2/ Chị Nguyễn Thị Thu H sinh năm 1994

Địa chỉ: Tổ dân phố Vườn Hoa, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

3/ Chị Nguyễn M sinh năm 1998

Địa chỉ: Tổ dân phố Vườn Hoa, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

4/ Chị Đinh H Y sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn Phú Thượng, xã Khánh An, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1/ Chị Đ Thị D sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn 1, xã Xương Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

2/ Bà Nguyễn Thị L sinh năm 1967

Địa chỉ: Tổ dân phố Thân Phú, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào các ngày 04, 05/4/2021, gia đình ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1965 và bà Đ Thị T, sinh năm 1975 trú tại thôn Độ Trại, xã Cương S, huyện Lục Nam tổ chức đám cưới cho con gái. Để phục vụ đám cưới gia đình thuê dịch vụ âm thanh của anh Thân L, sinh năm 1985 ở tổ dân phố Thân Phú, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam. Sáng ngày 04/4/2021, anh L cùng Phạm Văn T, sinh năm 1992 ở cùng tổ dân phố đến nhà Hồng S để lắp đặt âm thanh, loa đài để phục vụ đám cưới. Sau khi lắp đặt xong anh L đi về còn T ở lại trông coi. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, T đi vệ sinh thấy phòng ngủ tầng 01 của gia đình ông S mở

cửa bên trong không có người và có 01 chiếc tủ gỗ màu vàng đặt cạnh cửa sổ, cánh cửa tủ chỉ khép, không khóa nên T nảy sinh ý định vào xem có tài sản gì sơ hở để trộm cắp. T đi vào trong phòng rồi mở cánh tủ bên trái ra thì thấy bên trong có 02 chiếc túi xách. T mở chiếc túi xách màu đen, có quai đeo (dạng túi tròn) của bà T ra thì thấy bên trong có số tiền 4.700.000 đồng, T lấy toàn bộ số tiền trên cất vào túi quần sau đang mặc. Tiếp đó, T mở chiếc túi xách màu đen, dây đeo màu vàng, có nắp gập của chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1994, trú tại tổ dân phố Vườn Hoa, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam thấy bên trong có số tiền 2.400.000 đồng. T lấy toàn bộ số tiền trên cất vào túi quần sau đang mặc. Sau đó, T cất 02 chiếc túi xách trên vào vị trí cũ rồi đóng cửa tủ lại và ra làm việc như bình thường.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, T lên tầng 2 nhà Hồng S để đi vệ sinh thấy cửa phòng ngủ mở trên giường ngủ có 02 chiếc túi xách. Quan sát không có người, T đi vào trong phòng mở chiếc túi xách màu trắng của chị Nguyễn M, sinh năm 1998, trú tại tổ dân phố Vườn Hoa, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam thì thấy bên trong có số tiền 550.000 đồng. T lấy toàn bộ số tiền trên cất vào túi quần sau đang mặc. Tiếp đó, T mở chiếc túi xách màu đen của chị Đinh H Y, sinh năm 1998, trú tại thôn Phú Thượng, xã Khánh An, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình thì thấy bên trong có số tiền 650.000 đồng. T lấy toàn bộ số tiền trên cất vào túi quần rồi T đi xuống tầng 01 để phục vụ loa đài đám cưới. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì ra về. Tổng số tiền T trộm cắp ngày 04/4/2021 là 8.300.000 đồng.

Khoảng 07 giờ ngày 05/4/2021, T lại đến nhà Hồng S để tiếp tục làm việc. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, T lên tầng 2 nhà Hồng S để đi vệ sinh thì thấy bên trong phòng không có ai, cửa phòng đang mở nên T đi vào trong phòng thì phát hiện ở dưới nền đất giáp tường, gần đầu giường ngủ có 01 chiếc túi xách màu đen của chị Đ Thị D, sinh năm 1981 trú tại thôn 1, xã Xương Lâm, huyện Lạng Giang để trong túi nilon màu đỏ. T lại gần mở chiếc túi xách ra thì thấy bên trong có số tiền 225.000 đồng, T lấy toàn bộ số tiền trên cho vào túi quần rồi để lại chiếc túi vào vị trí cũ. Sau đó, T xuống tầng 01 làm việc bình thường.

Ngày 05/4/2021, bà Đ Thị T và chị Nguyễn Thị Thu H làm đơn trình báo và bà T giao nộp: 01 chiếc túi xách màu đen, có quai đeo, dạng túi tròn, không có rãnh khóa; chị H giao nộp: 01 chiếc túi xách màu đen, có dây đeo màu vàng, có nắp đậy. Cùng ngày Phạm Văn T đã đến Công an xã Cương S đầu thú và giao nộp

số tiền 5.610.000 đồng. Sau khi tiếp nhận Công an xã Cương S đã bàn giao hồ sơ cùng vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam để giải quyết theo thẩm quyền.

Lần lượt các ngày 28/4/2021 và 29/4/2021, chị Đinh H Y, chị Nguyễn M và chị Đ Thị D làm đơn trình báo và giao nộp hình ảnh những chiếc túi xách cho Cơ quan điều tra để phục vụ điều tra, giải quyết vụ án.

Cơ quan điều tra đã T hành cho T chỉ, xác định vị trí trộm cắp và nhận dạng ảnh các chiếc túi xách mà T đã trộm cắp tiền trong đó, kết quả T đã nhận ra, xác định và chỉ đúng vị trí, phù hợp lời khai của các bị hại và hiện trường của vụ án.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản ngày 05/4/2021 (số tiền 225.000 đồng của chị Đ Thị D) do số tiền trộm cắp chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 12/6/2021, Công an huyện Lục Nam đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với T.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967, trú tại tổ dân phố Thân Phú, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam (là mẹ đẻ của T) đã bồi thường cho các bị hại tổng số tiền 8.600.000 đồng. Các bị hại đã nhận được tiền bồi thường và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với T, ngoài ra không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại 02 chiếc túi xách có đặc điểm nêu trên cho bà T, chị H. Đối với số tiền 5.610.000 đồng do T giao nộp khi đến đầu thú Cơ quan điều tra chuyển xử lý cùng vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số 58/KSĐT ngày 25/6/2021 của VKSND huyện Lục Nam đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Đại diện VKSND huyện Lục Nam sau khi luận tội, phân tích các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và trách nhiệm dân sự đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS 2015, xử phạt:

Phạm Văn T từ 08 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời

gian thử thách từ 16 đến 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm và phạt tiền bổ sung 5.000.000đ

Giao bị cáo cho UBND thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường xong cho các bị hại nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về vật chứng: áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS năm 2015

Trả lại bị cáo: 5.610.000đ, số tiền này bị cáo nộp cho cơ quan điều tra khi đầu thú nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Án phí: Bị cáo Phạm Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Phạm Văn T biết hành vi của bị cáo là phạm tội và xin HĐXX ở mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của KSV, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong BLTTHS.

[2] *Hành vi phạm tội :*

Trong ngày 04/4/2021, tại nHồng Nguyễn Văn S ở thôn Độ Trại, xã Cương S, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, Phạm Văn T đã lợi dụng sơ hở đã trộm cắp của bà Đ Thị T số tiền 4.700.000 đồng, của chị Nguyễn Thị Thu H số tiền 2.400.000 đồng, của chị Nguyễn M số tiền 550.000 đồng và của chị Đinh H Y số tiền 650.000 đồng. Tổng số tiền T trộm cắp là 8.300.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Văn T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

Tại bản cáo trạng số 58/KSĐT ngày 25/6/2021 của VKSND huyện Lục

Nam, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “ Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Ngoài những tình tiết định tội, định khung hình phạt, HĐXX xét thấy cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo, HĐXX thấy:

- Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo Phạm Văn T không có tình tiết tăng nặng TNHS.

- Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn T khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội bị cáo đó đến cơ quan điều tra đầu thú và bị cáo cùng gia đình đã bồi thường cho các bị hại, các bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy bị cáo T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Trong quá trình thực hiện phạm tội thể hiện quyết tâm phạm tội của bị cáo, bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự pháp luật gây tâm lý hoang mang trong nhân dân. Do hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo trên cần nên một mức án tương xứng để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Từ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ TNHS và nhân thân của bị cáo HĐXX cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Bị cáo Phạm Văn T chưa có tiền án tiền sự, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo do nhận thức pháp luật còn hạn chế, nhất thời phạm tội nên không cần bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội mà để bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ để bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. `

Đối với hành vi trộm cắp tài sản ngày 05/4/2021 (số tiền 225.000 đồng của chị Đ Thị D) do số tiền trộm cắp chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 12/6/2021, Công an huyện Lục Nam đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với T nên HĐXX không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Phạt 5.000.000đ là hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo để xung vào ngân sách nHnước.

Về mức án mà vị đại diện VKSND huyện Lục Nam đề nghị áp dụng, tuyên phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi phạm tội bị cáo cùng gia đình đã bồi thường cho các bị hại là bà T, chị H, chị Y, chị M, chị D. Các bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt với bị cáo T, ngoài ra các bị hại cũng không có yêu cầu gì khác và mẹ đẻ bị cáo T là bà L cũng không có yêu cầu gì đối với số tiền bồi thường cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự Hai chiếc túi xách màu đen, có quai đeo của bà T và chị H, cơ quan đã trả lại, bà T và chị H không có ý kiến gì nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Về số tiền 5.610.000đ là do bị cáo phạm tội mà có bị cáo đã nộp cho cơ quan điều tra. Trong quá trình cơ quan điều tra điều tra vụ án, gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền cho các bị hại, các bị hại đã nhận đủ, không yêu cầu gì. Do vậy số tiền 5.610.000đ nay trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] Về án phí: Bị cáo T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2/ *Về hình phạt:* Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS năm 2015, xử phạt.

Phạm Văn T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm và phạt bị cáo 5.000.000đ là hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo để xung vào ngân sách nHnước. Giao bị cáo Phạm Văn T cho UBND thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3/ *Về xử lý vật chứng:* áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Trả lại bị cáo số tiền 5.610.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4/ *án phí*: Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5/ *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ vào Điều 331, Điều 332 BLTTHS sơ thẩm Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm./

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Lục Nam;
- Công an huyện Lục Nam;
- Chi cục T.H.A. dân sự huyện Lục Nam
- Bị cáo , người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ . VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Toàn